TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phú

Bản án số: 157/2026/HS-ST
Ngày: 29/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Nguyễn Văn Quý

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Minh Phương - Thư ký, TAND khu vực 1 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2026/QĐXXST- HS ngày 14/4/2026 đối với bị cáo:

Đỗ Thị H, sinh năm1961

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã X, tỉnh Thanh Hóa. CCCD số 038161001442; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; Con ông: Đỗ Xuân L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Chồng: Đỗ Ngọc T (Đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990;Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà

Bị hại: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1959

Nơi thường trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/02/2026, Đỗ Thị H cùng ông Hà Tiến B sinh năm 1961 ở H, xã X, tỉnh Thanh Hóa đến quán của bà Trần Thị L1 ở Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa để ăn sáng, ăn xong H đi lại khu vực vệ sinh phía sau, thấy một điện thoại di động của chị Lê Thị T1 (là con gái bà L1) để ở trên bàn

học tại phòng ngủ của gia đình bà L1. H lén lút lấy điện thoại di động và cất giấu vào túi xách tay của mình. Sau đó, H ra trả tiền ăn sáng và cùng ông B đi về.

Đến ngày 11/02/2026, H nhận thấy hành vi trộm điện thoại di động của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an phường Đ đầu thú và giao, nộp điện thoại di động đã trộm cắp cho Công an phường Đ, tỉnh Thanh Hoá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Đ, tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 điện thoại di động loại Iphone 16 promax, màu vàng, dung lượng 256GB, IMEI: 355506721649819, IMEI2: 355506721590922, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng)

Quá trình điều tra, Đỗ Thị H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập.

Về vật chứng vụ án: Đỗ Thị H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại Iphone 16 promax, màu vàng cho Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 điện thoại di động loại Iphone 16 promax, màu vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị T1. Chị T1 đã nhận điện thoại và không có yêu cầu gì

Tại bản cáo trạng số 24/CTr-VKSKV1 ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2025.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, x khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối.

Đề nghị xử phạt: Đỗ Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2026.

**Về bồi thường dân sự*: Bị hại chị Lê Thị T1 đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 09/02/2026, Đỗ Thị H cùng ông Hà Tiến B sinh năm 1961 ở H, xã X, tỉnh Thanh Hóa đến quán của bà Trần Thị L1 ở Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa để ăn sáng, Sau khi ăn xong, H đi lại khu vực vệ sinh phía sau, thấy một điện thoại di động của chị Lê Thị T1 (là con gái bà L1) để ở trên bàn học tại phòng ngủ của gia đình bà L1, H lén lút lấy điện thoại di động và cất giấu vào túi xách tay của mình. Sau đó, H ra trả tiền ăn sáng và cùng ông B đi về. Giá trị tài sản trộm cắp là 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Thị H phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp tài sản của Đỗ Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Lê Thị T1 một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn trong khu vực. Bị cáo là người đã lớn tuổi nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân để cho con cháu học tập noi theo ; tuy nhiên bị cáo chỉ muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an phường Đ đầu thú, bị cáo có bố là liệt sỹ nên được áp dụng điểm b, i, s, x khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy: Bị cáo Đỗ Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Chị Lê Thị T1 đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuy nhiên bị cáo thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ; do đó miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, x Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- ***Xử phạt*:** Đỗ Thị H 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2026.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho UBND xã X, tỉnh Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn giáo dục. Giao bị cáo Đỗ Thị H cho Công an xã X, tỉnh Thanh Hoá trực tiếp thực hiện việc giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Bồi thường dân sự* : Chị Lê Thị T1 đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

-*Án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Thị H

Bị cáo Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Lê Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Bị hại;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hoá;
- VPCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý